

Số: 3716 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 02 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Kim Trường Phúc, Công ty TNHH Shiogai Seiki Việt Nam, Công ty TNHH Gia Thành và Công ty TNHH Yung Chi Paint & Varnish Việt Nam do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 18211/TTr-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 738/TTr-LĐTBXH ngày 29 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Kim Trường Phúc, Công ty TNHH Shiogai Seiki Việt Nam, Công ty TNHH Gia Thành và Công ty TNHH Yung Chi Paint & Varnish Việt Nam do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, như sau:



1. Công ty TNHH Kim Trường Phúc, gồm 31 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 31.000.000 đồng, trong đó có 05 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (09 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 9.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng chẵn).

2. Công ty TNHH Shiogai Seiki Việt Nam, gồm 67 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 67.000.000 đồng, trong đó có 21 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (23 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 23.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng chẵn).

3. Công ty TNHH Gia Thành, gồm 06 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 6.000.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng và có 02 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (03 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng chẵn).

4. Công ty TNHH Yung Chi Paint & Varnish MFG Việt Nam, gồm 21 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 21.000.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng và có 12 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (16 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 16.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 38.000.000 đồng (ba mươi tám triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định)

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *./.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC
DO ĐẠI DỊCH COVID - 19 CỦA CÔNG TY TNHH KIM TRƯỜNG PHÚC

(Kèm theo Quyết định số 3716/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC									
1	Đỗ Thị Thu Nga	Kế Toán	Không xác định thời hạn	4799141628	11/07/2021	24/07/2021	1.000.000	271240899	
2	Dương Thị Phương Thảo	Kế Toán	Không xác định thời hạn	4702001093	11/07/2021	24/07/2021	1.000.000	271161073	
3	Lê Thị Kim Thúy	Thủ quỹ	Không xác định thời hạn	4704044648	11/07/2021	24/07/2021	1.000.000	270794763	
4	Dương Bảo Thành	Kế Toán	Không xác định thời hạn	4701018913	11/07/2021	24/07/2021	1.000.000	271252782	
5	Trần Thị Thùy	Nhân sự	Không xác định thời hạn	7913152285	11/07/2021	24/07/2021	1.000.000	272298495	
6	Nguyễn Huỳnh Sơn Vương	Kế Toán	Không xác định thời hạn	7516097103	11/07/2021	24/07/2021	1.000.000	271981182	
7	Nguyễn Thị Vân	Kế Toán	Không xác định thời hạn	7913237047	11/07/2021	24/07/2021	1.000.000	173251663	
8	Nguyễn Thị Chung	Tập vụ	Không xác định thời hạn	4796001237	11/07/2021	24/07/2021	1.000.000	272379115	
9	Nguyễn Thị Mộng Hoàng	Kế Toán	Không xác định thời hạn	7515113772	11/07/2021	24/07/2021	1.000.000	250856105	

10	Bùi Thị Hiền	Lễ tân	Không xác định thời hạn	7516152500	11/07/2021	24/07/2021	1.000.000	183964077	
11	Nguyễn Thúy Loan	Nhà bếp	Không xác định thời hạn	7508064233	11/07/2021	24/07/2021	1.000.000	271344545	
12	Lưu Thị Thúy Hằng	Tài xế	Xác định thời hạn	7526932111	11/07/2021	24/07/2021	1.000.000	272390823	
13	Nguyễn Hoàng	Quản lý	Không xác định thời hạn	7510002313	11/07/2021	24/07/2021	1.000.000	271482172	
14	Phạm Hữu Bình	Quản lý	Không xác định thời hạn	7509136483	11/07/2021	24/07/2021	1.000.000	271554165	
15	Lê Thị Nhung	NV nước	Không xác định thời hạn	7510020680	11/07/2021	24/07/2021	1.000.000	276039727	
16	Nguyễn Văn Kỳ	Bảo vệ	Không xác định thời hạn	7513163312	11/07/2021	24/07/2021	1.000.000	380902706	
17	Trương Quốc Tuấn	Thu mua	Không xác định thời hạn	7515100033	11/07/2021	24/07/2021	1.000.000	272201369	
18	Trần Mạnh Hùng	Kỹ thuật	Không xác định thời hạn	7510131112	11/07/2021	24/07/2021	1.000.000	272810793	
19	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	Thống kê	Không xác định thời hạn	4702023801	11/07/2021	24/07/2021	1.000.000	271534186	
20	Lê Phi Khánh	Bảo vệ	Không xác định thời hạn	7509136481	11/07/2021	24/07/2021	1.000.000	271158929	
21	Trần Minh Kỳ Phong	Bảo vệ	Không xác định thời hạn	7933423921	11/07/2021	24/07/2021	1.000.000	083068000162	
22	Vũ Trần Xuan Dũng	Bảo vệ	Xác định thời hạn	7523828471	11/07/2021	24/07/2021	1.000.000	271471560	
23	Trần Thị Tú Quyên	Thu mua	Xác định thời hạn	7712025729	11/07/2021	24/07/2021	1.000.000	271965819	
24	Phạm Văn Hùng	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7511161103	11/07/2021	24/07/2021	1.000.000	270730993	
25	Phạm Lê Minh Phúc	Sản xuất	Xác định thời hạn	7523362862	11/07/2021	24/07/2021	1.000.000	272563730	
26	Bùi Đức Tùng	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7516104653	11/07/2021	24/07/2021	1.000.000	272582247	



27	Nguyễn Doãn Triệu	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7511198472	11/07/2021	24/07/2021	1.000.000	272279352	
28	Phạm Minh Nhật	Sản xuất	Xác định thời hạn	7523774609	11/07/2021	24/07/2021	1.000.000	276040296	
29	Lê Duy Thành	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7911122125	11/07/2021	24/07/2021	1.000.000	272534642	
30	Phạm Văn Biên	Sản xuất	Không xác định thời hạn	3820974817	11/07/2021	24/07/2021	1.000.000	038087020385	
31	Nguyễn Đình Tuấn	Sản xuất	Xác định thời hạn	7526474657	11/07/2021	24/07/2021	1.000.000	272613264	
Cộng: 31 người				31.000.000					

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG NUÔI CON NHỎ DƯỚI 6 TUỔI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng (ở cột 2)	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng		
1	Trần Thị Thùy	5	Trần Đức Khang	23/05/2020	Trần Văn Triệu	34090000802	1.000.000	
			Trần Phương Tuệ Lâm	06/01/2017			1.000.000	
			Nguyễn Kim Ngân	19/04/2020			1.000.000	
2	Nguyễn Thị Vân	7	Nguyễn Khắc Danh	19/01/2018	Nguyễn Khắc Thường	173224056	1.000.000	
3	Bùi Thị Hiền	10	Võ Ngọc Nhã Uyên	23/10/2018	Võ Thế Hiệp	183563960	1.000.000	
4	Lê Thị Nhung	15	Nguyễn Lê An Nhiên	03/03/2019	Nguyễn Thế An	271769751	1.000.000	
			Nguyễn Phúc Vinh	11/03/2016			1.000.000	



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC
DO ĐẠI DỊCH COVID - 19 CỦA CÔNG TY TNHH SHIOGAI SEIKI VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 3716 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC									
1	Phan Văn Chí	CNC	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	7516145878	22/07/2021	12/08/2021	1.000.000	261383899	
2	Phạm Quang Oánh	CNC	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	7513013258	16/07/2021	30/07/2021	1.000.000	272717088	
3	Trần Đình Tài	CNC	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	7916380379	11/07/2021	25/07/2021	1.000.000	272419322	
4	Mai Trường Hành	CNC	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	4705038827	11/07/2021	25/07/2021	1.000.000	271673178	
5	Võ Thanh Tài	CNC	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7511077857	16/07/2021	30/07/2021	1.000.000	271358093	
6	Lê Văn Thủ	CNC	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	8223093122	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	3122144594	
7	Phạm Văn Dũng	CNC	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7515040966	09/08/2021	30/08/2021	1.000.000	183661011	

8	Vương Quốc Bảo	CNC	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7513058516	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	212697008	
9	Phạm Văn Núi	Dập	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	1520278578	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	060988574	
10	Trần Thị Thanh Tân	Dập	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	7511051884	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	187035409	
11	Trần Minh Nhật	Giao nhận	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	7515019093	16/07/2021	30/07/2021	1.000.000	272306486	
12	Dương Ngọc Tú	Hàn	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7911197831	11/07/2021	25/07/2021	1.000.000	281066208	
13	Nguyễn Xuân Hưng	Hàn	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7514055722	11/07/2021	25/07/2021	1.000.000	183199902	
14	Vòng Yến Phương	Hàn	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7514072724	11/07/2021	25/07/2021	1.000.000	272247608	
15	Tô Thị Hằng	Hàn	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	7514061166	11/07/2021	25/07/2021	1.000.000	183509166	
16	Nguyễn Văn Hoài	Hàn	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7710036987	16/07/2021	30/07/2021	1.000.000	273185004	
17	Sử Thị Kim Oanh	Hàn	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	7916496990	16/07/2021	30/07/2021	1.000.000	230747952	
18	Lê Thị Hòa	KCS	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7513066323	11/07/2021	25/07/2021	1.000.000	272438652	
19	Lý Hương Mỹ	Kế Toán	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	4706051613	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	271797652	
20	Nguyễn Hoàng Dương	Kho	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7511018564	16/07/2021	30/07/2021	1.000.000	271644644	
21	Nguyễn Bá Như Phương	Kĩ thuật	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	4616001263	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	272409237	



22	Nguyễn Vũ Khang	Kĩ thuật	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	7526628957	11/07/2021	25/07/2021	1.000.000	272327586	
23	Nguyễn Thị Mộng Nguyệt	Người	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	4707014700	11/07/2021	25/07/2021	1.000.000	271552746	
24	Nguyễn Hữu Thể	Phay Cơ	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7509004300	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	111602267	
25	Phùng Văn Bình	Phay Cơ	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7513031720	16/07/2021	30/07/2021	1.000.000	142299723	
26	Nguyễn Xuân Minh	Phay Cơ	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	4706096729	16/07/2021	30/07/2021	1.000.000	271529219	
27	Vương Văn Hiệp	Phay Cơ	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7512055088	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	272243782	
28	Trần Trọng Hải	Phay Cơ	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7511031929	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	186988541	
29	Nguyễn Văn Tài	Son	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	7514015341	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	187548972	
30	Nguyễn Huy Hoàng	Son	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7516192969	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	184104641	
31	Nguyễn Văn Xuyên	Tiền	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	4702001669	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	164070832	
32	Trần Thanh Giang	Tiền	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	7509123651	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	186494489	
33	Trần Văn Thao	Tiền	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7513031718	16/07/2021	30/07/2021	1.000.000	187017413	
34	Ngô Thị Quý	Tổng vụ	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7511018565	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	120452147	
35	Nguyễn Thế Găng	Tổng vụ	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7508154283	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	121186176	

36	Hoàng Thị Út	Tổng vụ	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	7514153204	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	272379330	
37	Đặng Thị Thanh Phương	Tổng vụ	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7513066092	11/07/2021	25/07/2021	1.000.000	362058361	
38	Lương Văn Đàm	Tổng vụ	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	7526647500	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	272456717	
39	Nguyễn Hoàng My	Văn phòng	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7508065479	11/07/2021	25/07/2021	1.000.000	271774422	
40	Trần Thị Thanh Nhanh	Văn phòng	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	7514003166	16/07/2021	30/07/2021	1.000.000	261157514	
41	Nhâm Thị Xuân Hồng	Văn phòng	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	4705052469	16/07/2021	30/07/2021	1.000.000	240712332	
42	Trần Thị Lý	Văn phòng	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	7526876219	16/07/2021	30/07/2021	1.000.000	033195001290	
43	Nguyễn Đào Trâm	VPX	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	4705030111	16/07/2021	30/07/2021	1.000.000	271826209	
44	Tạ Trọng Linh	Bảo trì	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7514048720	22/07/2021	06/08/2021	1.000.000	272388500	
45	Nguyễn Vũ Trường Duy	CNC	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7526590730	22/07/2021	06/08/2021	1.000.000	272323858	
46	Lư Vĩnh Huy	CNC	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7508215004	22/07/2021	06/08/2021	1.000.000	023615870	
47	Trần Văn Thảo	Dập	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	7939584597	22/07/2021	06/08/2021	1.000.000	272985269	
48	Nguyễn Quốc Bảo	Dập	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	7523798985	22/07/2021	06/08/2021	1.000.000	272312295	
49	Y Chôn	Dập	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	6720923791	22/07/2021	06/08/2021	1.000.000	245191541	



50	Võ Viết Tâm	Dập	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	0207474134	01/08/2021	15/08/2021	1.000.000	271812637	
51	Văn Viết Phú	Dập	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	7914073997	22/07/2021	06/08/2021	1.000.000	273079275	
52	Tạ Hồng Phát	KCS	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	7526512262	22/07/2021	06/08/2021	1.000.000	272781216	
53	Chênh Trí Trọng	Kho	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	7523446070	01/08/2021	15/08/2021	1.000.000	272870350	
54	Đinh Thị Thu Thảo	Kĩ thuật	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	7523379263	22/07/2021	06/08/2021	1.000.000	272622217	
55	Kiều Xuân Tương	Kiểm tra	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	3521001763	22/07/2021	06/08/2021	1.000.000	035089001965	
56	Lê Quốc Bảo	Mài	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	7526795540	22/07/2021	06/08/2021	1.000.000	272499858	
57	Nguyễn Minh Nhật	Phay Cơ	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	7526904713	22/07/2021	06/08/2021	1.000.000	272546304	
58	Nguyễn Đức Minh	Phay Cơ	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	4705052467	22/07/2021	06/08/2021	1.000.000	270920516	
59	Võ Doãn Luân	Phay Cơ	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7511058672	22/07/2021	06/08/2021	1.000.000	194327670	
60	Vòng Tuấn Cường	Phay Cơ	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7508155901	22/07/2021	06/08/2021	1.000.000	271347760	
61	Y Luân	Son	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	6720742039	22/07/2021	06/08/2021	1.000.000	245045740	
62	Tiểu Hoàng	Tài xế	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	4705060795	22/07/2021	06/08/2021	1.000.000	020945649	
63	Lưu Văn Bình	Tiện	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	3821425535	22/07/2021	06/08/2021	1.000.000	038084001069	

64	Vũ Minh Kha	Tiện	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	7510035550	22/07/2021	06/08/2021	1.000.000	271358244	
65	Trần Văn Hùng	Tổng vụ	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	4707145622	22/07/2021	06/08/2021	1.000.000	271946424	
66	Phạm Thị Cẩm Vân	Tổng vụ	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	7516022332	22/07/2021	06/08/2021	1.000.000	272079663	
67	Phan Xuân Thiện	CNC	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	7516092823	22/07/2021	06/08/2021	1.000.000	272344315	
	Cộng: 67 người							67.000.000	

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG NUÔI CON NHỎ DƯỚI 6 TUỔI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng (ở cột 2)	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng		
1	Phan Văn Chí	1	Phan Đăng Khoa	15/11/2020	Nguyễn Thị Lan Quỳnh	272449119	1.000.000	
2	Phạm Văn Dũng	7	Phạm Trần Á Hân	18/04/2020	Trần Thị Phương Bình	276014288	1.000.000	
3	Vương Quốc Bảo	8	Vương Nguyễn Quốc Minh	08/06/2019	Nguyễn Thị Thu Hiền	272214874	1.000.000	
4	Trần Thị Thanh Tân	10	Nguyễn Tiến Minh	29/02/2016	Nguyễn Văn Quý	187040871	1.000.000	
5	Nguyễn Xuân Hưng	13	Nguyễn Kim Ngọc	02/03/2017	Tô Thị Hằng	183509166	1.000.000	
6	Vòng Yến Phương	14	Bùi Anh Thư	11/02/2020	Bùi Đức Phương	272084613	1.000.000	



7	Tô Thị Hằng	15	Nguyễn Hoàng Nam	23/11/2020	Nguyễn Xuân Hưng	183199902	1.000.000	
8	Sử Thị Kim Oanh	17	Trần Thanh Hà	15/10/2020	Trần Văn Quân	231239446	1.000.000	
9	Nguyễn Xuân Minh	26	Nguyễn Xuân Thiên Ân	21/01/2021	Lăng Thị Hằng	272948935	1.000.000	
10	Nguyễn Văn Tài	29	Nguyễn Văn Cao Tiến	07/05/2021	Cao Thị Quỳnh Trang	187346172	1.000.000	
			Nguyễn Thị Băng Tâm	04/04/2018		187346172	1.000.000	
11	Trần Thanh Giang	32	Trần Thanh Quốc Bảo	14/11/2018	Nguyễn Thị Mai	186897790	1.000.000	
12	Trần Văn Thao	33	Trần Phương Nhã Đan	30/04/2017	Bùi Thị Oanh	187059984	1.000.000	
13	Nguyễn Hoàng My	39	Mai Minh Thùy	03/12/2019	Mai Nguyễn Giáp	271698184	1.000.000	
14	Trần Thị Thanh Nhanh	40	Nguyễn Trần Anh Khôi	15/10/2017	Nguyễn Thanh Đồng	261157545	1.000.000	
15	Nhâm Thị Xuân Hồng	41	Nguyễn Hương Mai Chi	14/09/2015	Nguyễn Viết Khoa	272944092	1.000.000	
16	Nguyễn Đào Trâm	43	Trần Phương Vy	26/09/2017	Trần Văn Đem	271459300	1.000.000	
17	Nguyễn Vũ Trường Duy	45	Nguyễn Lê Minh Khang	19/03/2021	Lê Thị Hồng Vân	272323858	1.000.000	
18	Trần Văn Thảo	47	Trần Trọng Hiền	03/11/2016	Tổng Thị Ngoan	38187004751	1.000.000	
19	Văn Viết Phú	51	Văn Ngọc Châu Anh	27/02/2017	Nguyễn Thị Thu Hương	271730385	1.000.000	
20	Kiều Xuân Tường	55	Kiều Khánh Thư	24/10/2018	Trần Thị An Dân	225536584	1.000.000	
			Kiều Khánh Như	24/05/2020		225536584	1.000.000	



21	Võ Doãn Luân	59	Võ Hạ Trâm	25/05/2019	Cao Thị Nương	271941748	1.000.000	
							23.000.000	
							90.000.000	

Cộng: 23 trẻ em

Tổng cộng: (I) + (II)

Tổng số tiền hỗ trợ: 90.000.000 đồng
(Bằng chữ: Chín mươi triệu đồng)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC
DO ĐẠI DỊCH COVID - 19 CỦA CÔNG TY TNHH GIA THÀNH

(Kèm theo Quyết định số 3716/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			

I. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC

1	Phạm Văn Ngỏan	Sản xuất	Xác định thời hạn	7516199634	09/07/2021	15/09/2021	1.000.000	381596866	
2	Vũ Ngọc Anh	Kỹ thuật	Xác định thời hạn	7516104786	09/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271491927	
3	Hoàng Thị Thu Trang	Kế toán	Xác định thời hạn	7516170868	09/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271936093	
4	Đào Ngọc Thúy Vy	Sản xuất	Xác định thời hạn	7523730753	09/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272699155	
5	Vũ Thị Ngọc Ánh	Sản xuất	Xác định thời hạn	7508143110	09/07/2021	15/09/2021	1.000.000	75177001566	
6	Nguyễn Vũ Hải Yến	Kế toán	Xác định thời hạn	7516104787	09/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272334291	
				Cộng: 06 người			6.000.000		

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG MANG THAI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
1	Hoàng Thị Thu Trang	3	1.000.000	271936093	
2	Đào Ngọc Thúy Vy	4	1.000.000	272699155	
			Cộng: 02 người	2.000.000	

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG NUÔI CON NHỎ DƯỚI 6 TUỔI								
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng (ở cột 2)	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng		
1	Vũ Ngọc Anh	2	Vũ Ngọc Bích	08/04/2017	Nguyễn Thị Ngọc Dung	271498134	1.000.000	
2	Nguyễn Vũ Hải Yến	6	Nguyễn Vũ Khả Ngân	27/04/2017	Nguyễn Khắc Tinh	271914833	1.000.000	
			Nguyễn Vũ Khánh An	20/01/2019			1.000.000	
	Cộng: 03 trẻ em							2.000.000
Tổng cộng: (I) + (II) + (III)								11.000.000

Tổng số tiền hỗ trợ: 11.000.000 đồng
(Bằng chữ: Mười một triệu đồng)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC
DO ĐẠI DỊCH COVID - 19 CỦA CÔNG TY TNHH YUNG CHİ PAINT & VARNISH MFG VIỆT NAM**
(Kèm theo Quyết định số 2746 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
1	Nguyễn Thị Thanh Phương	Kinh doanh	Không xác định thời hạn	7508108188	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000	271548449	
2	Bùi Quang Trường	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7512027939	11/07/2021	31/08/2021	1.000.000	271904402	
3	Ngô Thị Như Luân	Kế toán	Không xác định thời hạn	4707041246	16/07/2021	31/08/2021	1.000.000	271854873	
4	Nguyễn Đức Minh	Kinh doanh	Xác định thời hạn	7513072988	12/07/2021	31/08/2021	1.000.000	271971639	
5	Nguyễn Tiến Hải	Kinh doanh	Không xác định thời hạn	7414203719	16/07/2021	31/08/2021	1.000.000	240599345	
6	Nguyễn Thị Thúc	Kế toán	Không xác định thời hạn	4703003912	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	271578581	
7	Nguyễn Ánh Sáng	Kinh doanh	Không xác định thời hạn	7509105302	16/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272844945	
8	Nguyễn Danh Sơn	Kinh doanh	Không xác định thời hạn	7512035175	12/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272816132	
9	Nguyễn Đình Nam	QL.SX	Không xác định thời hạn	7511078835	20/08/2021	31/08/2021	1.000.000	040084006752	
10	Trần Thị Bích Phương	Vật tư	Không xác định thời hạn	4706031181	10/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271399473	
11	Lê Thị Liên	Kế toán	Không xác định thời hạn	4705061345	16/07/2021	31/08/2021	1.000.000	271656502	

12	Chương Mỹ Lầy	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7510162570	20/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271708417	
13	Phạm Thị Huệ	Kế toán	Không xác định thời hạn	4706054895	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272345868	
14	Trần Văn Triệu	Công vụ	Không xác định thời hạn	4706112090	16/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272462116	
15	Huỳnh Văn Khải	Vật tư	Không xác định thời hạn	4704043706	16/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272647908	
16	Lê Hữu Vinh	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7513021934	05/07/2021	31/08/2021	1.000.000	230597052	
17	Nguyễn Xuân Thiện	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7508115216	11/07/2021	31/08/2021	1.000.000	271745053	
18	Trần Đào Minh Hải	Kiểm phẩm	Xác định thời hạn	7512165379	19/08/2021	31/08/2021	1.000.000	271347042	
19	Đoàn Thị Nhung	Kế toán	Không xác định thời hạn	7511105085	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272839361	
20	Đỗ Từ Kim Thanh	Quản lý	Không xác định thời hạn	7513065444	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272080166	
21	Lê Nguyễn Hải My	Vật tư	Không xác định thời hạn	7513060423	09/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272267521	
Cộng: 06 người							21.000.000		

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG MANG THAI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
1	Đỗ Từ Kim Thanh	21	1.000.000	272080166	
Cộng: 02 người			1.000.000		

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG NUÔI CON NHỎ DƯỚI 6 TUỔI



TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng (ở cột 2)	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng		
1	Nguyễn Thị Thanh Phương	1	Bùi Nguyễn Bách Hợp	17/09/2018	Bùi Văn Tùng	271536842	1.000.000	
2	Nguyễn Đức Minh	4	Nguyễn Minh Ngọc	23/01/2018	Đỗ Thị Ngọc Dung	75190002701	1.000.000	
3	Nguyễn Tiến Hải	5	Nguyễn Phan Phương Liên	20/11/2017	Phan Thị Loan	183569249	1.000.000	
			Nguyễn Phan Gia Hiền	21/07/2016		183569249	1.000.000	
4	Nguyễn Ánh Sáng	7	Nguyễn Phan Gia Bảo	02/12/2016	Phan Ngọc Yến	273292007	1.000.000	
5	Nguyễn Danh Sơn	8	Nguyễn Minh Đức	14/11/2017	Biện Thị Huệ	272530810	1.000.000	
6	Nguyễn Đình Nam	9	Nguyễn Thanh Trúc	01/04/2019	Cao Thị Thái	40183008226	1.000.000	
7	Trần Thị Bích Phương	10	Nguyễn Hoàng Quân	12/03/2016	Nguyễn Văn Công	271296904	1.000.000	
			Nguyễn Hoàng Sơn	02/02/2021		271296904	1.000.000	
8	Lê Thị Liên	11	Nguyễn Minh Khang	31/10/2020	Nguyễn Huy Chương	271656502	1.000.000	
			Nguyễn Nhật Nam	02/11/2017		271656502	1.000.000	
9	Chuong Mỹ Lầy	12	Vũ Ngọc Gia Khang	08/12/2016	Vũ Thanh Hải	272023059	1.000.000	
10	Lê Hữu Vinh	17	Lê Bảo Trang	29/01/2018	Nguyễn Thị Quỳnh Như	271885186	1.000.000	
			Chưa làm khai sinh (do nằm trong khu vực phong tỏa)	18/08/2021		271885186	1.000.000	Có giấy chứng sinh

11	Đoàn Thị Nhung	20	Nguyễn Đoàn Thiên An	18/04/2018	Nguyễn Đình Công	271881260	1.000.000	
12	Lê Nguyễn Hải My	23	Đinh Cát Tường Vy	17/09/2018	Đinh Cao Toàn	272376022	1.000.000	
Cộng: 16 trẻ em								16.000.000
Tổng cộng: (I) + (II) + (III)								38.000.000

Tổng số tiền hỗ trợ: 38.000.000 đồng
(Bằng chữ: Ba mươi tám triệu đồng)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Sơn Hùng